

Bản án số: 57/2019/HS-ST
Ngày: 11-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gạt

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Vỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đào Mạnh P (tên gọi khác: Út), sinh ngày 10 tháng 01 năm 1992 tại: tỉnh Quảng Nam

Nơi cư trú: Thôn Nông Sơn 1, xã Điện P, thị xã Đ, tỉnh N

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào TT (đã chết) và bà Trần Thị N; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ Nguyễn Thị T, có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 18/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh N xử phạt 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 28/4/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh N xử phạt 12 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thanh T (tên gọi khác: Nhỏ), sinh ngày 01 tháng 8 năm 1987 tại: tỉnh N

Nơi cư trú: Thôn Nông Sơn 1, xã Điện P, thị xã Đ, tỉnh N

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê T và bà Thái Thị A; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ Nguyễn Thị Thục N, có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang hiện đang được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Ông Lê H, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Thôn Lê Sơn Nam, xã Hòa Tiên, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng; vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn Lê Sơn Nam, xã Hòa T, huyện Hòa V, TP. Đ; vắng mặt

- Anh Võ Văn V1, sinh năm 1994

Hộ KTTT: Thôn Giáo Ái, xã H, thị xã Đ, tỉnh N.

Chỗ ở: Hiện đang tập trung cai nghiện tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- Ông Võ Văn B, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn Giáo Ái, xã H, thị xã Đ, tỉnh N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/6/2019, Đào Mạnh P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43R1-1911 chở theo sau Võ Văn V1 (*sinh năm: 1994, trú tại: thôn Phong Thử 1, xã Điện T, thị xã Đ, tỉnh N*) đi từ Đà Nẵng về N trên tuyến đường ĐT605. Khi đi đến đoạn thuộc thôn Lê Sơn Nam, xã Hòa T, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng, P phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 43Y1-0377 đỗ trên vỉa hè, trước nhà, chìa khóa vẫn còn trên xe, không có người trông coi nên P nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Đi tiếp một đoạn, P quay đầu xe lại ra hướng Đà Nẵng, V1 hỏi P quay xe làm gì thì P nói “có chiếc xe cắm chìa khóa, để tao lấy được không”, V1 không đồng ý và nói với P đi về. P quay đầu xe lại hướng N, chạy qua vị trí dựng xe 43Y1-0377 khoảng 10 mét thì dừng lại, P xuống xe, V1 nói “tao đi về, mày làm gì thì làm” rồi V1 điều khiển xe mô tô 43R1-1911 chạy về nhà. Còn P thì quan sát, thấy không có người nên nhanh chóng đi bộ đến, tiếp cận mở khóa xe và nổ máy chạy về hướng Điện P, thị xã Đ, tỉnh N.

Sau khi trộm được xe mô tô biển kiểm soát 43Y1-0377, P điều khiển xe đến nhà Lê Thanh T và hỏi T về việc bán xe vừa trộm được. T hỏi nguồn gốc xe ở đâu thì P nói là xe do trộm cắp mà có. Do cần xe để đi lại, ham rẻ nên T đồng ý mua với giá 1.700.000 đồng. Số tiền bán xe được, P dùng để tiêu xài cá nhân.

Ngày 23/6/2019 Cơ quan điều tra triệu tập P và T đến làm việc, P và T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 43Y1- 0377.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 43R1-1911.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/HĐĐG ngày 27/6/2019, của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Hòa Vang xác định: chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 43Y1-0377 có giá trị 4.950.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSNDHV ngày 05/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo:

Đào Mạnh P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Lê Thanh T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Mạnh P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và Lê Thanh T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Mạnh P mức án từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh T mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; đồng thời đề nghị tuyên về thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43Y1-0377, sau khi định giá phục vụ cho quá trình điều tra giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã trả lại cho ông Lê H là có cơ sở nên không đề cập đến.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43R1-1911 do ông Võ Văn B (*sinh năm: 1971, trú tại: thôn Giáo Ái, xã H, thị xã Đ, tỉnh N*) mua lại để sử dụng nhưng ông B chưa sang tên, ông B không biết xe này do V1 sử dụng để chở P đi ra Đà Nẵng. Chiếc xe mô tô này do chị Văn Thị Khánh H (*sinh năm: 1991, trú tại: tổ 73 phường H, quận H, TP. Đ*) đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, qua xác minh thì chị Hồng không có mặt tại địa P, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ P tiện. Xét thấy, đối với chiếc xe này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục tạm giữ để xử lý sau là có cơ sở nên không đề cập đến.

Về dân sự: Sau khi nhận được tài sản, ông Lê H không có yêu cầu hay khiếu nại gì về dân sự nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo P và T thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người bị hại ông Lê H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V, anh Võ Văn V1, ông Võ Văn B đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt và trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ. Do vậy, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt của những người trên.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo Đào Mạnh P và Lê Thanh T khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 12 giờ 30 phút, ngày 22/6/2019 tại thôn Lê Sơn Nam, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng, tuy mới ra tù về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng Đào Mạnh P đã lén lút trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 43Y1-0377 của ông Lê H, trị giá 4.950.000 đồng. Sau khi trộm được, mặc dù không có sự hứa hẹn từ trước, biết rõ chiếc xe mô tô 43Y1-0377 do P trộm cắp mà có nhưng Lê Thanh T vẫn mua về sử dụng.

Hành vi trên của bị cáo Đào Mạnh P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Lê Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang truy tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 59/CT-VKSNDHV ngày 05/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Đào Mạnh P và Lê Thanh T thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin đối với mọi người xung quanh, làm mất an ninh trật tự tại địa P.

Đối với bị cáo Đào Mạnh P: Bị cáo là người đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản vừa chấp hành án xong, chưa được xóa án tích, ngày 22/6/2019 lại tiếp tục

phạm tội. Lẽ ra hơn ai hết, bị cáo phải là người nhận thức được pháp luật qua lần cải tạo, chấp hành án, nhưng với bản tính liều lĩnh, xem thường pháp luật, mặc dù không có ý định từ trước, nhưng vì lòng tham, muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách nhanh chóng không bằng thành quả lao động của mình nên khi phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 43Y1-0377 của ông Lê H để trên vỉa hè, trước nhà, chìa khóa vẫn còn trên xe, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản, nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Lê Thanh T: Bị cáo biết rõ xe mô tô biển kiểm soát 43Y1-0377 là tài sản do bị cáo P trộm cắp mà có, mặc dù không có hứa hẹn từ trước, nhưng vì háms lợi, muốn mua rẻ hơn giá trị thực tế của tài sản, nên bị cáo đã tiêu thụ tài sản của người phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xét xử một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo Đào Mạnh P và Lê Thanh T thì thấy:

Bị cáo Đào Mạnh P là người có nhân thân xấu, ngày 28/4/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh N xử phạt 12 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”; hiện có 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh N xử phạt 18 tháng tù ngày 18/5/ 2017, vừa chấp hành án xong, chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo Lê Thanh T là người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ông ngoại bị cáo là liệt sỹ được Nhà nước tặng bằng Tổ quốc ghi công, Huân chương kháng chiến hạng ba, hiện có 01 con nhỏ sinh năm 2018, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, nhân thân tốt, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 65 Bộ luật Hình sự không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giao bị cáo cho chính quyền địa P nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Đối với hành vi Đào Mạnh P rủ Võ Văn V1 trộm cắp xe mô tô 43Y1-0377, tuy nhiên V1 không đồng ý và bỏ về. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày V1 có

gặp và hỏi thì được biết xe này P đã trộm và bán cho người khác. Do hành vi phạm tội của P là khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý V1 về tội không tố giác tội phạm theo Điều 390 Bộ luật Hình sự là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của V1, Cơ quan Công an đã lập hồ sơ đưa V1 đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với việc khai nhận sử dụng trái phép chất ma túy của Đào Mạnh P, Cơ quan điều tra không thu giữ được chất ma túy nên không đề cập xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43Y1-0377, sau khi định giá phục vụ cho quá trình điều tra giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát Công an huyện Hòa Vang đã trả lại cho ông Lê H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43R1-1911 do ông Võ Văn B mua lại để sử dụng, nhưng ông B chưa sang tên, ông B không biết xe này do V1 sử dụng để chở P đi ra Đà Nẵng. Chiếc xe mô tô này do chị Văn Thị Khánh Hồng đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, qua xác minh thì chị Hồng không có mặt tại địa P, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ P tiện. Xét thấy đối với chiếc xe này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục tạm giữ để xử lý sau là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận được tài sản, ông Lê H không có yêu cầu hay khiếu nại gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, cũng như đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo P, T mỗi bị cáo phải 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Mạnh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Mạnh P 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/6/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/10/2019.

Giao bị cáo Lê Thanh T về Ủy ban nhân dân xã Điện P, thị xã Đ, tỉnh N giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Mạnh P, Lê Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/10/2019.

Riêng người người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tán Nghị

Lê Thị Hồng

Nguyễn Thế Anh